

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 22/12/2017

Vụ: Đoàn Thái B

"Trộm cắp tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Linh và ông Nguyễn Hữu Thành.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Tiên Lực – Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Toà án nhân dân huyện Triệu Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

ĐOÀN THÁI B (Tên gọi khác: Cu G), sinh năm 1985, tại Quảng Trị.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố: Không rõ; mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1958 (đã chết năm 1997); con: Có 01 con là cháu Nguyễn Tú M, sinh năm 2011 (là con của Đoàn Thái B và Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, hiện tại đã chia tay).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2004, bị UBND tỉnh Quảng Trị ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Hoàn Cát với thời hạn 18 tháng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong vào ngày 02/9/2005.

Bị cáo bị tại ngoại - Có mặt.

Người bị hại:

Ông Cao Hữu T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Nại Hiệp, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đoàn Thái B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2017, Cao Hữu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K4-6354 về nhà Phan Khanh ở thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong để mua bò, nên trong cốp xe mô tô của T có 39.000.000 đồng (tiền mệnh giá 500.000 đồng, chia thành 04 xấp, được buộc bằng sợi dây cao su, trên cùng là 01 xấp 11.000.000 đồng, rồi đến 02 xấp 10.000.000 đồng, dưới cùng là 01 xấp 8.000.000 đồng). Khi đến Triệu Hòa, anh T gặp anh K và Đoàn Thái B nên cả ba người cùng rủ nhau đi uống bia ở quán tạp hóa anh Nguyễn H, rồi đến uống rượu ở quán của Nguyễn Đình H (cùng thôn). Trong khi ngồi uống rượu thì có Lê Văn Th đến và cùng ngồi uống rượu với anh T, anh K và Đoàn Thái B. Sau đó anh K về trước, còn lại B, anh T và anh Th uống rượu đến 17 giờ thì nghỉ. Lúc này Đoàn Thái B mượn xe mô tô của anh T để đưa anh Th về nhà, sau đó quay lại trả xe cho anh T tại quán anh H. Khi anh T đi về, do xe hết xăng nên anh T dừng lại đổ xăng thì phát hiện bị mất số tiền 21.000.000 đồng trong cốp xe của mình, lúc này khoảng 18 giờ ngày 22/4/2017. Khi vụ việc mới bị phát hiện, B khai: Khi nghỉ uống thì B mượn xe mô tô của anh T để đưa anh Th về, nhưng do chân B bị đau nên anh Th điều khiển xe, khi đến gần nhà anh Th thì anh Th dừng xe lại, B dùng chìa khóa mở cốp xe, thấy bên trong cốp xe có 01 bộ áo mưa, phía dưới áo mưa có 04 xấp tiền B lấy 02 xấp, tổng cộng 21.000.000 đồng (01 xấp 11.000.000 đồng, 01 xấp 10.000.000 đồng) và cho anh T mượn 11.000.000 đồng, rồi điều khiển xe quay lại quán anh H để trả cho anh T. Đến 21 giờ ngày 22/4/2017, B đến nhà anh T lấy lại 3.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt, B tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 01/9/2017, B thay đổi lời khai, cho rằng: Sau khi nghỉ uống thì anh Th mượn xe của anh T để chở B về. Khi đến gần nhà anh Th thì B nói “Anh Th, thử mở cốp xe ra coi có gì không?”. Anh Th dừng xe lại, dùng chìa khóa mở cốp xe. B thấy phía dưới bộ áo mưa có nhiều xấp tiền thì lấy 01 xấp 11.000.000 đồng đưa cho anh Th, và lấy 01 xấp 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lê Văn Th khai: Sau khi nghỉ uống rượu, B lấy xe mô tô của anh T chở anh Th về. Khi đến gần nhà, anh Th có hỏi B có tiền không cho anh Th mượn thì B dừng xe lại, mở cốp xe ra lấy 01 xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng là

11.000.000 đồng) đưa cho anh Th. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B quay lại nhà anh Th lấy lại 3.000.000 đồng. Anh Th cứ nghĩ đó là tiền của B.

Lời khai này là phù hợp với lời khai ban đầu của B. Đến khi B thay đổi lời khai thì anh Th đã đi khỏi địa phương, cơ quan điều tra không làm việc được để xác minh, đối chất làm rõ lời khai của B.

Tại bản cáo trạng số 22/QĐ/KSĐT-KT ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Đoàn Thái B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p và h khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đoàn Thái B từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Đoàn Thái B phải bồi thường cho ông Cao Hữu T số tiền 13.000.000 đồng; Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Thái B vì bị cáo là hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Đoàn Thái B là người đã có một lần bị UBND tỉnh Quảng Trị đưa vào cơ sở giáo dục Hoàn Cát vì có hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2004, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình mà có hành vi lợi dụng sự quen biết của bạn bè lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau: Ngày 22/4/2017, sau khi ngồi uống bia, rượu cùng với ông Cao Hữu T tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Đoàn Thái B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Cao Hữu T bằng cách mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 74K4-6354 của ông Cao Hữu T để chiếm đoạt số tiền mà ông Cao Hữu T đã cất giữ trong cốp xe mô tô với số tiền là 21.000.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo Đoàn Thái B đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và truy tố Đoàn Thái B cho rằng: Việc trộm cắp tài sản của ông Cao Hữu T có Lê Văn Th cùng tham gia nhưng qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để khẳng định: Việc trộm cắp tài sản của ông Cao Hữu T vào ngày 22/4/2017 tại thôn

Hà My, xã Triệu Hòa là do Đoàn Thái B thực hiện nên Đoàn Thái B phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc bị cáo khai có Lê Văn Th cùng tham gia trong vụ án này đã được cơ quan điều tra, xác minh xem xét nhưng hiện tại Lê Văn Th không có mặt tại địa phương nên không có sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn Th, nếu sau này điều tra xác minh được sẽ xem xét xử lý sau.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đoàn Thái B là người có sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân mình nhưng do xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự trên địa bàn xã Triệu Hòa nói riêng và địa bàn huyện Triệu Phong nói chung. Vì vậy, cần phải xử lý một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang gia tăng trên địa bàn huyện Triệu Phong. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ đó là: Thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Bị cáo sống độc thân là lao động chính trong gia đình; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt đó là: Sống một mình lại nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Lẽ ra phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục vì bị cáo có nhân thân không tốt. Nhưng xét thấy, điều kiện hoàn cảnh hiện tại của bị cáo là sống độc thân, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

Về trách nhiệm dân sự: Đoàn Thái B đã có hành vi trộm cắp 21.000.000 đồng của ông Cao Hữu T vào ngày 22/4/2017, sau đó đưa cho Lê Văn T mượn 8000.000 đồng. Trong quá trình điều tra Lê Văn T, Đoàn Thái B và Cao Hữu T đã thỏa thuận trả lại cho Cao Hữu T số tiền 8000.000 đồng vào ngày 29/6/2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Cao Hữu T yêu cầu bị cáo Đoàn Thái B phải bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 13.000.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đoàn Thái B phải bồi thường cho ông Cao Hữu T số tiền là: 13.000.000 đồng.

Về án phí: Đoàn Thái Bình là hộ nghèo có xác nhận của UBND xã Triệu Hòa và có đơn xin miễn án phí của Đoàn Thái B, nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thái B (Cu G) phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p, h khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt: **Đoàn Thái B** 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2017).

Giao bị cáo Đoàn Thái Bình cho UBND xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đoàn Thái B phải bồi thường cho ông Cao Hữu T số tiền 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật mà người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND huyện Triệu Phong;*
- *Công an huyện Triệu Phong;*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư.*

Nguyễn Xuân Hải